



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐUỐC VÂN LÊ
Last Middle First

Current Address: 90/5/10 CÁCH MẠNG THÁNG 8 KHÓM 3 P. QUYẾT THẮNG TP. BIÊN HÒA
ĐÔNG NAI V.N.
Date of Birth: MAR. 1st 1943 Place of Birth: BIÊN HÒA

Previous Occupation (before 1975) Master Sergeant, CHIEF EGRESS SHOP F5
(Rank & Position) AT 3rd BIÊN HÒA AIR BASE

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From EVERYTIME 15 DAYS
Years: ABCT 3 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. EDUCATION IN USA FROM AUGST. 1966 -
F5 TRAINING COURSE. TO MAR. 1967

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LACKLAND AIR BASE TEXAS FROM. AUG. 1966</u>	<u>ENGLISH</u>
<u>CHANUTE AIR BASE ILLINOIS NOV. 1966</u>	<u>EJECT SEAT</u>
<u>WILLIAMS AIR BASE ARIZONA JAN. 1967</u>	<u>42232</u>
<u>FOR OJT F5 COURSE EGRESS MAN 42232</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THI SANG	MAR. 13 th 1943	WIFE
LÊ ĐỨC TRUNG	JAN. 10 th 1969	SON
LÊ ĐỨC LÊ	JAN. 4 th 1970	SON
LÊ ĐỨC ĐAT	APR. 7 th 1971	SON
LÊ ĐỨC CÔNG	OCT. 20 th 1972	SON
LÊ CẨM THU HỒNG	OCT. 4 th 1978	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : I Destroyed all my certification event
 APR. 1975 VC COMMUNIS. COME Fight. Kill.
 Due to Difficult Situation in Vietnam, I Sincerely Request you
 Humanitarian Aid and Intervention With the Rep. Socialist
 Government of Vietnam to Permit US To Immigrate in USA.
 under the Orderly Departure Program Arrangement and
 protection from Information.
 I Have provided in my Demand. Thanks Given At all.



INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐƯỢC LÊ VĂN LE
 Last (Ten Ho) Middle (Giữa) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : MAR. 12th 1943
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): X
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : 90/5/10 CÁCH MẠNG THÁNG 8, KHỐI 3
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) PHƯỜNG QUYẾT THẮNG TP. BIÊN HÒA ĐÔNG NAI VIỆT NAM
 POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
 If Yes (Nếu có): From (Từ): 15 DAYS (Đến) ABOUT 3 MONTH
 PLACE OF RE-EDUCATION: AT STAY MY LIVING PRO. BIÊN HÒA
 CAMP (Trại tù)
 PROFESSION (Nghề nghiệp): UNEMPLOYED
 EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): YES, AIRCREW EJECTION SEAT SYST. COURSE F5+OST
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): M/SGT. VIET AIR FORCE MILS/DA 600 63/600
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): CHIEF EXPRESS SHOP.
FROM 1970 - 1975 Date (năm): 290
 APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): X OCT. 30th 1984
 IV Number (Số hồ sơ): _____
 No (Không): NO ANSWER.
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): WIFE + 5 SON
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ địa chỉ tại
 MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 90/5/10 CÁCH MẠNG THÁNG 8
khối 3 P. QUYẾT THẮNG TP. BIÊN HÒA ĐÔNG NAI VIỆT NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
NONE
 U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): _____ No (Không): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): CAPT. MAC THANH THOAM
 NAME & SIGNATURE: ĐƯỢC LÊ VĂN ĐƯỢC
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) 90/5/10 CÁCH MẠNG
THÁNG 8 KHỐI 3 P. QUYẾT THẮNG TP. BIÊN HÒA ĐÔNG NAI VN.
 DATE: OCT. 24th 1989
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI SANG	MAR. 13 th 1943	WIFE
LE DUC TRONG	JAN. 10 th 1969	SON
LE DUC LE	JAN. 4 th 1970	SON
LE DUC DAT	APR. 7 th 1971	SON
LE DUC CONG	OCT. 20 th 1972	SON
LE CAM THU HONG	OCT. 4 th 1978	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : I DESTROYED ALL MY CERTIFICATION EVENT APR. 1975 VC. COMMUNIS. COMME FIGHT KILL.
- DUE TO DIFFICULT SITUATION IN VIETNAM, I SINCERELY REQUEST your Humanitarian Aid and Intervention With the Rep. Socialist Government of Viet Nam To permit USA To Immigrate in USA. Under the ORDERLY DEPARTURE. Program Arrangement and Protection From Information.

I Have provided in my Demand. Thanks giving ATALL

Duc

QĐNDVN
CÁN BỘ BIÊN HỌA

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
ĐOÀN LẬP TỰ DO HẠNG 1000
-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-

GIẤY CHỨNG NHẬN

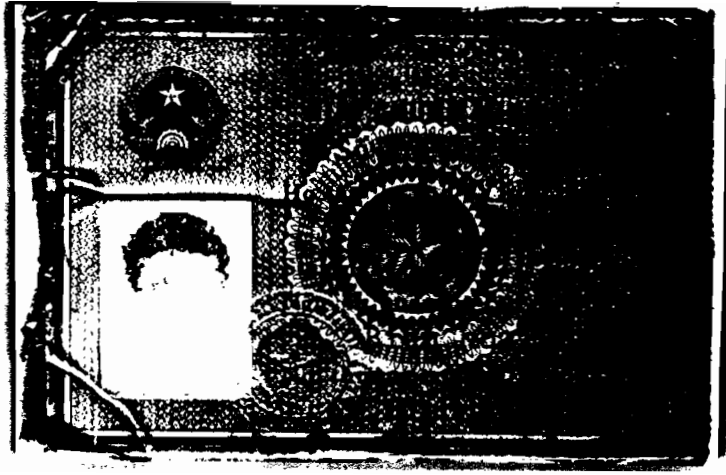
Anh: Lê Văn Đức Nam sinh . . . 1943
Tập tice cũ: . Trưởng . ban . gđ . ng . 1.5
Qua vụ cũ: . . . Thủ . ng . S
Cho o hĩa r . 99/5/5 . ph . ng . 3 . b . ng . Đ . Đ
. Biên . Đ

Đã học tập cải tạo xong đợt 3.

Vậy chúng tôi chứng nhận do sự bàn luận dân cách mạng xã, hu p
vô quan biết theo dõi quản lý/.

Ngày 17 tháng 09 năm 1971
Thủ trưởng đơn vị

Nhà



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C, 3cm dưới
sau mep phải.

Ngày 18 tháng 03 năm 1978.

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHỤ TRƯỞNG TY



ỦY BAN QUÂN QUẢN
TY AN-NINH

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

(Không có giá trị đi lại)

Số: 899 ICN

Chứng nhận: Lê Văn Diên tuổi 32

Sinh quán: Tân Thành - Bình Hòa

Trụ quán hiện tại: 106/14 K6 K3 Bình Thới Bình Hòa

Đã làm ở cơ quan dịch:

SĐ 3 K6

Cấp bậc cao nhất:

Thiếu úy

Trình diện lần 1 tại:

SĐ 3 K6 Bình Hòa

Ngày 16 tháng 5 năm 1975

Vũ khí đã nộp:

Kg

Tài liệu đã nộp:

Kg

Họ tên và địa chỉ Cha:

Lê Văn Khôi

Họ tên và địa chỉ Mẹ:

Ông Thủ Khoa

Họ tên địa chỉ vợ (hoặc chồng)

Lê Thị Lang

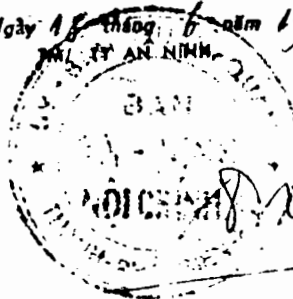
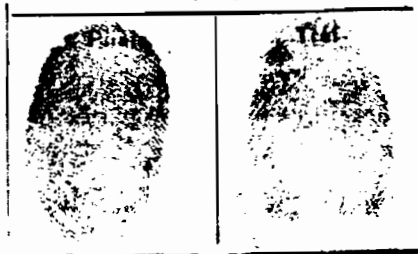
Đặc điểm:

- Cao: 1m66

- Nhân diện: 1 nốt ruồi to gần
Tai trái

Ngày 18 tháng 6 năm 1975

Lên tay ngón cái



NHỮNG QUY ĐỊNH PHẢI THỰC HIỆN

- 1/— Phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật pháp thể lệ quy định của Chính phủ và Chính quyền Cách mạng ở địa phương.
- 2/— Tích cực tham gia mọi công tác lao động, học tập theo sự chỉ đạo của địa phương để tự rèn luyện để tiến bộ.
- 3/— Có trách nhiệm tiếp tục báo cáo mọi hiểu biết của mình về địch với Chính quyền Cách mạng.
- 4/— Góp phần tích cực bảo vệ nhân dân, cách mạng một cách thiết thực. Tổ giác kịp thời mọi âm mưu tổ chức hoạt động của bọn địch còn lẫn trốn chống đối phá hoại. Báo cáo ngay những tên còn móc nối tác động mình hoặc quần chúng khác chống đối lại cách mạng.
- 5/— Phải xuất trình giấy tờ khi cách mạng cần kiểm soát, tuyệt đối không được sửa chữa cho nuyễn giấy.

Nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của Cách mạng.

II - I A Y - S O N G - C H U N G

1

Dung đích xin giấy sống chung :. Phụ Cấp Gia Định

TM/UY-BAN NDCM / XÃ BÌNH-TRƯỚC

K. CHỦ - TỊCH

Ủy-Viên Thư-Ký

Ngày 22-10-1964

KHAI SẠN

Số hiệu: 47

TÊN HỌ ẤU-NHI Par jugement en date du 4 Août 1949,
 Phái Enregistré au 3^eme Bureau de Saigon (A.J.)
 Sinh le 17/8/1949, folio 59, case 480 le
 (Ngày, tháng, năm) Tribunal de Paix à Compétence Étendue de
 Tại Biên-Hòa a dite et juge que : 1^o
 Cha 2^o LÊ VĂN ĐƯỢC de sexe masculin est né le
 (Tên, họ) premier Mars mil neuf cent quarante trois
 Tuổi à Tân Thành (Biên-Hòa) de père Lê văn Khôi
 Nghề-nghiep et de mère Ôn thị Kéo.
 Cư-trú tại
 Mẹ Donne acte à Lê văn Khôi et Ôn thị
 (Tên, họ) Kéo de ce qu'ils déclarent reconnaître
 Tuổi comme leurs enfants Lê văn Được dit que
 Nghề-nghiep ceux ci sont les enfants légitime de
 Cư-trú tại
 Vợ chánh hay thứ Lê văn Khôi et de Ôn thị Kéo.
 Người khai Ordonne le Présent jugement tiendra
 (Tên, họ) lieu d'actes de naissance des susnommés
 Tuổi Lê văn Được
 Nghề-nghiep
 Cư-trú tại Pour transcription conforme
 Ngày khai Tân-Thành le 18^e Septembre 1949
 Người chứng thứ nhất L'officier de l'Etat civil
 (Tên, họ)
 Tuổi NGUYỄN VĂN TÀI
 Nghề-nghiep

Chứng tặt chủ ký của Công

Ủy-Viên Hộ-Tịch.

Tân-Thành, ngày 29/9/1965

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ

CHỦ-TỊCH, U.V. TÀI-CHÍNH, nghiệp

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Trích y theo bộ sanh năm 1943

Tân-Thành, ngày 29/9/1965.

CHỦ-TỊCH KIỂM

U.V. HỘ-TỊCH,

Làm tại Xã

, ngày

NGƯỜI KHAI,

HỘ-LẠI,

KHÁN CHỨNG,

Tân-Thành



PHÒNG-VĂN-HÓA

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

PHÂN LÝ VIỆC

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 159
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LÊ THỊ HỒNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 13 Mars 1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Thị trấn Bình Thạnh Mỹ
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	LÊ VĂN
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị trấn Mỹ
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ VINH
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm việc nhà
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị trấn Mỹ
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, T. U. N. CHÁNH-AN,
(Nous)
được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông NGUYỄN VĂN THỊ
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sơ tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 25 - 5 - 1966

T. U. N. CHÁNH-AN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 26 - 5 - 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền :
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance no)

Tên, họ đầu-nhi: LE - DUC - TRONG

Phối: Nam

Sinh: Mùng mười tháng giêng dương lịch, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín.
(Ngày tháng, năm)

Tại: Bình-Trước BIEN HOA

Cha: LE VAN DUOC
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Quan-nhan

Cư-trú tại: Bình-Trước BIEN HOA

Mẹ: LE THI SANG
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Nội-tre

Cư-trú tại: Bình-Trước BIEN HOA

Vợ: Ye chanh

Người khai: Le van Duoc
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Quan-nhan

Cư-trú tại: Bình-Trước BIEN HOA

Ngày khai: Mười bốn tháng giêng năm 1969

Người chứng thứ nhất: LE VAN THAO
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp: Quan-nhan

Cư-trú tại: Bình-Trước BIEN HOA

Người chứng thứ hai: NGUYEN THI THONG
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Lau muoi

Cư-trú tại: Bình-Trước BIEN HOA

Làm tại Bình-Trước, ngày mười bốn tháng giêng năm 1969

Người khai,
LE VAN DUOC

Hỗ lại,
VO HAI TRIEU

Nhân chứng,
LE VAN THAO
NGUYEN THI THONG

TRƯỞNG BAN KHAI SANH 12/5/69

[Signature]

VO HAI TRIEU

PHONG VĂN LỊCH

Tên, họ ấu-nhi:	LE - DUC & DAT
Phái:	Nam
Sinh:	Bay thang tu dương lịch, một ngàn chín trăm bay
(Ngày, tháng, năm)	Mười một
Tại:	Bao Sanh Tỉnh Biên Hòa
Cha:	LE VAN DUOC
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề nghiệp:	Quan-nhan
Cư-trú tại:	Tan-Thanh Biên-Hoa
Mẹ:	LE THI SANG
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề nghiệp:	Nội - Trợ
Cư-trú tại:	Tan-Thanh Biên-Hoa
Vợ:	Chanh
Người khai:	TRAN THI KIEM
(Tên, họ)	
Tuổi:	Năm mươi hai tuổi
Nghề nghiệp:	Nu-ho-sinh
Cư-trú tại:	Bình-Truoc
Ngày khai:	Mười ba tháng tư năm 1971
Người chứng thứ nhất:	HO THI DANG
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi lăm tuổi
Nghề nghiệp:	Nu-ho-sinh
Cư-trú tại:	Bình-Truoc
Người chứng thứ nhì:	NGUYEN THI KIM LAN
(Tên, họ)	
Tuổi:	Mười chín tuổi
Nghề nghiệp:	Nu-ho-sinh
Cư-trú tại:	Bình-Truoc

Địa điểm khai sinh: Bình Truoc, ngày 13 tháng Tư năm 1971

Người khai: Trần Thị Kiem, Hộ tại: Nguyễn Văn Chuốc, Nhân chứng:

TRAN THI KIEM

NGUYEN VAN CHUOC

HO THI DANG

NGUYEN THI KIM LAN

CHỖ THỰC DƯC

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	IE - DUC - SONG	
Phái	Nam	
Sanh	Hai mươi tháng mười dương lịch một ngàn chín trăm	
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi hai	
Tại	Bao sanh tỉnh BIEN HOA	
Cha	IE-VAN-DUOC	
(Tên, họ)	Hai mươi chín tuổi	
Tuổi		
Nghề-nghiệp	Quan-nhan	
Cư - trú tại	Tan-Thanh BIEN-HOA	
Me	IE-THI-SANG	
(Tên, họ)	Hai mươi chín tuổi	
Tuổi		
Nghề-nghiệp	Nơi-tro	
Cư - trú tại	Tan-Thanh BIEN HOA	
Vợ chánh hay thứ	Chanh	
Người khai	IE-VAN-DUOC	
(Tên, họ)	Hai mươi chín tuổi	
Tuổi		
Nghề-nghiệp	Quan-nhan	
Cư - trú tại	Tan-Thanh	
Ngày khai	Hai mươi bốn tháng mười năm 1972	
Người chứng thứ nhất	IE-VAN-THAO	
(Tên, họ)	Ba mươi một tuổi	
Tuổi		
Nghề-nghiệp	Quan nhan	
Cư - trú tại	Tan-Thanh	
Người chứng thứ nhì	IE-NGOC-LY	
(Tên, họ)	Hai mươi một tuổi	
Tuổi		
Nghề-nghiệp	Học sinh	
Cư - trú tại	Binh Truoc	

Làm tại Binh-Truoc

, ngày 24 tháng mười năm 1972

NGƯỜI KHAI,
IE-VAN DUOCHỘ-LAI,
NGUYEN VAN CHUOCNHÂN CHỨNG,
IE VAN THAO
IE NGOC LY

24/10/1972

MIEN THI THUC

NGUYEN VAN CHUOC

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Quyet Thang
Huyện, Quận Biên Hòa
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 437
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ-CÁI-THI-HỒNG Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh 04 - 10 - 1973
(Ngày đon, tháng mười, năm một chín bảy tam).
Nơi sinh Bệnh Viện Đồng Nai
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>LÊ-THỊ-THANG</u>	<u>LÊ-VĂN-ĐỨC</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Công nhân</u>
Nơi thường trú	<u>90/5/10 Hàm Nghi, Khóm 3, Phường Quyet Thang</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA : LÊ-VĂN-ĐỨC, 1943

90/5/10 Hàm Nghi, Khóm 3, Phường Quyet Thang.

Đăng ký ngày 9 tháng 10 năm 1978

Người đứng khai

LÊ-VĂN-ĐỨC

TM ỦY BAN NHÂN DÂN P. Q. THANG
PHÓ CHỦ TỊCH NỘI CHÍNH
(Chữ ký và đóng dấu)

HỒ-VĂN-ĐỨC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 12 năm 1977

T. M. Đ. K. H. N. D. Q. U. T. - T. H. A. N. G

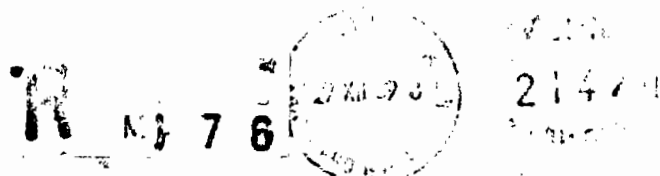
Ký tên, đóng dấu

Chữ - Họ -



Trần Văn Đức
Chữ - Họ -

FR. LÊ VĂN ĐUỐC
90/5/10 CÁCH MẠNG THÁNG 8
KHU 3 PH. QUYẾT THẮNG
BIÊN HÒA - ĐÔNG NAI
VIỆT NAM



MÂY BAY
PAR AVION

JAN 9 1990

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE

POLITICAL PRISONERS

ASSOCIATION

PO BOX 5435

ARLINGTON - VA 22205-0635

USA

55gr = 21470